TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2017/DS-ST
Ngày: 14-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;

2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đình Đông Quân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 403/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2017/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2017/QĐST-DS ngày 28/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Tầng 1-7 tòa nhà T, số 72, phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Anh Phan Thúc Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà 144 C, Phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ngày 20/5/2017), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1988; địa chỉ: 8B/13C khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Phan Thúc Đ trình bày:

Ngày 20/6/2014, chị Lê Thị Mỹ N và Ngân hàng TMCP V (gọi tắt Ngân hàng) ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp

đồng tín dụng số 20140625 – 500001 - 0012 vay số tiền 26.250.000đồng, lãi suất 3.75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, trả chậm trong vòng 36 tháng với số tiền 48.723.000đồng (bao gồm cả gốc và lãi), 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.341.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.788.000đ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 01/8/2014.

Thực hiện hợp đồng, chị Lê Thị Mỹ N đã thanh toán được 13 lần với số tiền 17.433.000đồng. Kể từ ngày 14/9/2015, chị Lê Thị Mỹ N không thanh toán cho ngân hàng theo thỏa thuận. Tính đến ngày khởi kiện, chị Lê Thị Mỹ N còn nợ Ngân hàng số tiền 30.959.288đồng; trong đó: Nợ gốc và lãi đến hạn là 26.820.000đồng, nợ gốc chưa đến hạn 4.139.288đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu chị Lê Thị Mỹ N phải trả số nợ trên.

- Về phía bị đơn chị Lê Thị Mỹ N, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu chị Lê Thị Mỹ N có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của Ngân hàng. Vào ngày 08/8/2017, Tòa án triệu tập chị Lê Thị Mỹ N tham gia phiên hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Ngày 28/8/2017 và ngày 14/9/2017 Tòa án mở phiên tòa nhưng chị Lê Thị Mỹ N vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì đối với các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Mỹ N có địa chỉ tại 8B/13B khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương phải trả số tiền nợ 30.959.288đồng phát sinh từ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 20/6/2014. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì "*Thời hiệu khởi kiện….tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày*

người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm". Từ ngày 14/9/2015, chị Lê Thị Mỹ N không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngày 20/6/2017, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3] Xét "đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" ngày 20/6/2014 được giao kết giữa Ngân hàng với chị Lê Thị Mỹ N đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Lê Thị Mỹ N đã thanh toán cho Ngân hàng được 13 kỳ là 17.433.000đồng. Kể từ ngày 14/9/2015 đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, chị Lê Thị Mỹ N không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy chị Lê Thị Mỹ N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Mỹ N phải trả số tiền nợ là 30.959.288đồng; trong đó: Nợ gốc và lãi đến hạn là 26.820.000đồng, nợ gốc chưa đến hạn 4.139.288đồng, chị Lê Thị Mỹ N không có ý kiến gì. Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, bảng tính lãi, lịch sử thanh toán do Ngân hàng cung cấp, có sơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Do "đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" ngày 20/6/2014 không thỏa thuận về lãi quá hạn nên để bảo đảm quyền lợi của bên được thi hành án, trong trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ N phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc chị Lê Thị Mỹ N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ phát sinh từ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 20/6/2014 là 30.959.288 (ba mươi triệu chín trăm năm mươi chín nghìn hai trăm tám mươi tám) đồng; trong đó: nợ gốc và lãi đến hạn 26.820.000 (hai mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng và nợ gốc chưa đến hạn 4.139.288 (bốn triệu một trăm ba mươi chín nghìn hai trăm tám mươi tám) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ N phải chịu 1.547.964 (một triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi bốn) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 774.000 (bảy trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009653 ngày 28/6/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Ngân hàng TMCP V và chị Lê Thị Mỹ N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- CCTHA DS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền